

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2024/HS-ST

Ngày 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch; ông Nguyễn Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Lê Thuần Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 08/01/2024 và Thông báo thay đổi địa điểm mở phiên tòa số 33/TB-TA, ngày 19/01/2024, đối với bị cáo:

Lê Đức T; sinh ngày 19/8/2002, tại xã H, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân, huyện Hương Khê xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng kể từ ngày 12/3/2021 về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 13/2021/HS-ST. Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê xử phạt 08 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 2 bản án là 17 tháng tù, theo bản án số 42/2021/HS-ST, đến ngày 25/01/2023 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1971, nghề nghiệp: Lao động tự do; ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Lao động tự do; anh Nguyễn Anh Quân, sinh năm 2009, nghề nghiệp: Học sinh; đều trú tại: Thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh H (bà H có mặt, ông C, anh Q vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Trần Minh Đ; sinh năm 2003; trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Học sinh; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị D; sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Buôn bán; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/9/2023, Lê Đức T mượn xe mô tô biển kiểm soát 38B1-197.19 của Võ Trần Minh Đ, được Đ đồng ý nên T điều khiển xe về nhà, sau đó đi theo đường liên xã sang xã Phú Phong. Khi đi qua nhà của ông Nguyễn Xuân C, bà Trần Thị H ở thôn 1, xã P, huyện H, thấy cửa không khóa, nhà không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dừng xe bên đường rồi đi vào nhà, khi đi vào phòng ngủ phía bên phải thì thấy một con lợn sứ tiết màu đỏ ở ngăn dưới cùng của chiếc tủ nhôm, T ôm lợn đi ra rồi tiếp tục vào một phòng ngủ khác phía bên trái thì phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime ở trên giường, T lấy điện thoại cho vào túi quần, sau đó đi ra khu vực giếng phía sau nhà đập vỡ con lợn sứ ra kiểm tra bên trong được 2.300.000 đồng, T cho vào túi áo khoác nắng rồi ra về, khi ra đến sân thì T bị anh Nguyễn Anh Q (con trai ông C, bà H) phát hiện nên đã hô hoán, truy đuổi. T chạy ra vị trí xe mô tô dừng sẵn trước đó rồi nổ máy điều khiển xe bỏ chạy về nhà cất số tiền lấy trộm được tại phòng ngủ của mình và cất chiếc điện thoại lấy trộm được trên ván gỗ gác ở trần nhà phía sau.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy 500.000 đồng từ số tiền lấy trộm được và rủ một số người bạn đi ăn uống tại quán Ái Vy ở TDP 5, thị trấn Hương Khê. Sau khi ăn uống xong, T thanh toán tiền hết 500.000 đồng rồi tiếp tục đi hát karaoke tại quán Phương Bảo C tại thị trấn Hương Khê. Quá trình hát, T nhắn tin mượn của chị Đặng Thị Hồng N số tiền 1.000.000 đồng và mượn của anh Đoàn Bá L số tiền 300.000 đồng thông qua việc chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của T. Sau đó T chuyển khoản cho chủ quán số tiền 1.300.000 đồng, số tiền hát còn thiếu do những người khác thanh toán.

Đến trưa ngày 30/9/2023, T tháo 2 sim ở chiếc điện thoại lấy trộm được ra cất tại vị trí ván gỗ gác trên trần nhà rồi đem điện thoại đến thị trấn Hương Khê để bán. Khi đi T mang theo số tiền 1.800.000 đồng còn lại có được từ việc lấy trộm. Sau đó T đến cửa hàng điện thoại của chị Ngô Thị D tại thị trấn Hương Khê để bán. T đưa cho chị D số tiền 1.000.000 đồng rồi nhờ chị D chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của T, sau khi nhận được tiền, T chuyển 1.000.000 đồng trả cho chị Đặng Thị Hồng N. Tại đây, T bán chiếc điện thoại đã lấy trộm được cho chị D với giá 300.000 đồng rồi đi về nhà. Đến chiều cùng ngày bị Công an huyện Hương Khê triệu tập đến làm việc, T thừa

nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp số tiền 1.100.000 đồng (bao gồm 300.000 đồng tiền bán điện thoại và 800.000 đồng tiền lấy trộm còn lại).

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê số 70/2023/KLĐG ngày 04 tháng 10 năm 2023, xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen có giá trị 650.000đ.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 1.100.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, màu đen; 02 (hai) chiếc thẻ sim điện thoại di động; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, màu trắng, biển kiểm soát 38B1-19719. Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại và cho chủ sở hữu anh Võ Trần Minh Đ.

- 01 (một) chiếc quần bò lửng màu đen; 01 (một) chiếc áo khoác nỉ màu đen; 01 (một) chiếc dép quai ngang. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị D đã được bồi thường số tiền 300.000 đồng mua điện thoại, hiện không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-HK ngày 24/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Đức Thắng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan mà xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đức T về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 15 đến 18 tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức T tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 29/9/2023, Lê Đức T đã có hành vi vào nhà ông Nguyễn Xuân C và bà Trần Thị H ở thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh H lấy trộm 2.300.000 đồng cùng 01 điện thoại di động Samsung Galxaly J7 Prime trị giá 650.000 đồng, tổng giá trị tài sản T lấy trộm là 2.950.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng số 57/CT-VKS-HK ngày 24/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo” theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị hại có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo Lê Đức T đã 2 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, tuy tuổi đời còn ít, chưa có vợ, con, sức khỏe tốt, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt và biện pháp áp dụng, án phí là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng: 01 chiếc quần bò lửng màu đen; 01 chiếc áo khoác nỉ màu đen, có gắn liền mũ, dạng họa tiết kẻ ô vuông; 01 chiếc dép quai ngang, phần quai màu xanh, phần đế màu đen, đã qua sử dụng, là những vật chứng không còn giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với anh Võ Trần Minh Đ cho bị cáo T mượn xe mô tô và chị Ngô Thị D là người mua chiếc điện thoại mất trộm, do anh Đ và chị D không biết việc Lê Đức T trộm cắp tài sản mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức Thắng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2023.

3 Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò lưng màu đen; 01 chiếc áo khoác nỉ màu đen, có gắn liền mũ, dạng họa tiết kẻ ô vuông; 01 chiếc dép quai ngang, phần quai màu xanh, phần đế màu đen, đã qua sử dụng (*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hùng